

# ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ HỢP TÁC KỸ THUẬT SỐ CỦA MỸ TẠI ĐÔNG NAM Á TỪ GÓC ĐỘ QUYỀN LỰC SỐ\*

GS, TS. LÝ DUY XƯƠNG\*\*, ThS. TRIỆU KỲ\*\*\*

Những năm gần đây, Đông Nam Á đã trở thành một khu vực trọng yếu trong cuộc cạnh tranh kỹ thuật số ngày càng căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ. Mỹ đã bắt đầu triển khai các chiến lược cụ thể trong lĩnh vực hợp tác kỹ thuật số tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, những chiến lược này cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Để tăng cường hợp tác kỹ thuật số với các quốc gia Đông Nam Á, Trung Quốc nên tận dụng “Con đường tơ lụa kỹ thuật số”, thúc đẩy nhanh việc xây dựng cộng đồng không gian mạng Trung Quốc - Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cùng phát triển.

## Sự hình thành và cấu trúc của quyền lực số

Quyền lực số có thể được coi là một dạng quyền lực cấu trúc, là sự mở rộng của khái niệm quyền lực trong thời đại kỹ thuật số và

đã trở thành hình thái quyền lực quan trọng trong chính trị quốc tế. Sự hình thành quyền lực số chủ yếu chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: Hạ tầng cơ sở - công nghệ - quy phạm. *Hạ tầng cơ sở*, hay “cơ sở vật chất của quyền lực số”, bao gồm các công nghệ như: Mạng 5G, internet vạn vật (IoT), và trung tâm dữ liệu. *Công nghệ*, hay “hỗ trợ công nghệ cho sự hình thành quyền lực số”, bao gồm: Trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain (liên kết chuỗi khối) và điện toán đám mây. Việc phát triển và áp dụng công nghệ số đã trở thành chỉ số quan trọng phản ánh sức mạnh tổng hợp của một quốc gia. *Về quy phạm*, hay “bảo đảm tính quy chuẩn của quyền lực số”, là các quy tắc về an ninh mạng, giao diện mạng và luồng dữ liệu xuyên biên giới đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và duy trì quyền lực số. Kiểm soát hạ tầng cơ sở số giúp quốc gia đầu tư duy trì quyền lực và lợi ích của mình, củng cố lợi thế cạnh tranh, nâng cao vị thế thống trị công nghệ số toàn cầu và trở thành trung tâm quy phạm quản trị kỹ thuật số toàn cầu.

**Các biện pháp hợp tác kỹ thuật số của Mỹ tại Đông Nam Á dưới góc độ quyền lực số**

\* Tạp chí Chủ nghĩa xã hội và thế giới đương đại, số 4-2024, tr.151-160

\*\* Học viện Chủ nghĩa Mác - Lênin, Đại học Văn Nam, Trung Quốc

\*\*\* Viện Nghiên cứu “Một vành đai, Một con đường”, Học viện Chủ nghĩa Mác - Lênin, Đại học Văn Nam, Trung Quốc

*Thứ nhất*, ở lĩnh vực hạ tầng cơ sở, Mỹ đang tăng cường sức ảnh hưởng trong cuộc cạnh tranh chiến lược địa chính trị tại Đông Nam Á thông qua các dự án hạ tầng số như: Cáp ngầm và mạng băng thông rộng. Các công ty Mỹ như: Google, Amazon và Microsoft đang mở rộng trung tâm dữ liệu tại các quốc gia Indonesia, Philippines, Việt Nam..., qua đó siết chặt thị phần kỹ thuật số của các công ty kỹ thuật số Trung Quốc tại các nước Đông Nam Á.

*Thứ hai*, trong lĩnh vực công nghệ, Mỹ thúc đẩy hợp tác kỹ thuật số và an ninh mạng với ASEAN từ năm 2018 với việc khởi động quan hệ đối tác Thành phố Thông minh Mỹ - ASEAN, biến các cuộc đối thoại chính sách mạng Mỹ - ASEAN thành cơ chế hợp tác thường niên từ năm 2020, giúp tăng cường sự hiện diện của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương hay các hợp tác song phương khác. Việc tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ số cho các nước Đông Nam Á cũng là một biện pháp quan trọng để thúc đẩy các chuẩn mực và tiêu chuẩn công nghệ kỹ thuật số của Mỹ, nhằm tách rời ảnh hưởng của Trung Quốc tại Đông Nam Á.

*Thứ ba*, trong lĩnh vực quy phạm, Mỹ đang thúc đẩy Tiêu chuẩn giao diện 5G Open-RAN để cạnh tranh với Huawei nhằm thống trị thị trường thiết bị mạng không dây toàn cầu. Mỹ đề xuất hợp tác an ninh mạng và tạo niềm tin kỹ thuật số với các nước Đông Nam Á để tạo ra một không gian mạng toàn cầu “mở, tương tác, an toàn và đáng tin cậy”. Thông qua các hội nghị thường niên và các dự án hợp tác, Mỹ tiếp tục vận động các quốc gia Đông Nam Á như: Thái Lan, Indonesia và

Malaysia tham gia vào Hệ thống Quy tắc Bảo mật Xuyên biên giới (CBPR) của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), nhằm loại trừ Trung Quốc khỏi hệ thống quản trị dữ liệu quốc tế.

### **Động cơ của Mỹ trong hợp tác kỹ thuật số tại Đông Nam Á dưới góc độ quyền lực số**

*Một là, động cơ lợi ích: Duy trì lợi ích kinh tế số của Mỹ.* Doanh thu kinh tế số của ASEAN tăng từ 12 tỷ USD (năm 2016) lên 100 tỷ USD (năm 2023) và dự báo sẽ tiếp tục tăng. Năm 2022, Trung Quốc và ASEAN tuyên bố sẽ kết nối Kế hoạch Tổng thể kỹ thuật số ASEAN 2025 và “Sáng kiến Trung Quốc - ASEAN” về thiết lập quan hệ đối tác kinh tế kỹ thuật số. Để cản trở việc thúc đẩy và triển khai “Con đường tơ lụa kỹ thuật số” ở Đông Nam Á, ngày 23-5-2022, Mỹ tuyên bố khởi động Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF) để bảo vệ lợi ích kinh tế kỹ thuật số của mình. Mỹ đã sử dụng các chiến lược chính trị để hạn chế các công ty Trung Quốc như Huawei trong lĩnh vực mạng 5G, khiến Huawei bị loại khỏi thị trường Việt Nam và thay bằng Ericsson của châu Âu.

*Hai là, động cơ công nghệ: Củng cố vị thế bá quyền kỹ thuật số của Mỹ.* Sự nổi lên của Trung Quốc trong các lĩnh vực AI và công nghệ lượng tử đang thách thức vị thế của Mỹ. Năm 2020, Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) đã công bố “Chiến lược Kỹ thuật số năm 2020-2024,” nhấn mạnh việc tận dụng mạng lưới đồng minh và đối tác. Mỹ đã ưu tiên xây dựng quan hệ kỹ thuật số thông qua các cơ chế đối thoại an ninh mạng và hợp tác thành phố thông minh, xác định ASEAN là

một nền tảng quan trọng để thúc đẩy công nghệ mới và đạt được sự đồng thuận về tiêu chuẩn công nghệ.

*Ba là, động cơ quy phạm: Xây dựng hệ thống quản trị kỹ thuật số do Mỹ dẫn đầu.* Đông Nam Á là khu vực thử nghiệm và mặt trận chiến lược của Mỹ để ngăn chặn quy phạm kỹ thuật số của Trung Quốc. Tháng 4-2023, trong IPEF, Mỹ đề xuất việc xây dựng mạng lưới mở và minh bạch, kêu gọi các quốc gia Đông Nam Á tham gia hệ thống quy phạm do Mỹ lãnh đạo; đồng thời, vận động Singapore và Thái Lan áp dụng CBPR, xây dựng nền tảng quản trị dữ liệu quốc tế, loại trừ ảnh hưởng của Trung Quốc thông qua đàm phán song phương và dự án tài trợ.

### **Những thách thức chính mà Mỹ phải đối mặt trong hợp tác kỹ thuật số tại Đông Nam Á**

*Ở cấp quốc gia:* Sự chênh lệch về năng lực kỹ thuật số và hạn chế về hạ tầng cơ sở ở Đông Nam Á gây khó khăn cho Mỹ trong việc triển khai chiến lược hợp tác kỹ thuật số hiệu quả, quy mô lớn và tận dụng tiềm năng kinh tế số của khu vực.

*Ở cấp độ song phương:* Các quốc gia Đông Nam Á thường ưu tiên chủ quyền mạng và bảo mật dữ liệu, trái ngược với chính sách luồng dữ liệu tự do của Mỹ. Họ thường hợp tác đa phương hoặc song phương với nhiều đối tác, thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào Mỹ và có thiện cảm với cách tiếp cận kỹ thuật số của Trung Quốc, đặc biệt là trong lĩnh vực dữ liệu bản địa và lưu trữ nội địa.

*Ở cấp độ khu vực:* Các quốc gia Đông Nam Á đã áp dụng chiến lược đối phó kép, không

“chọn phe” trong cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, tránh để bất kỳ cường quốc nào thống trị hoàn toàn khu vực nhằm duy trì tự chủ công nghệ số và đa dạng hóa thị trường. Mặc dù, Mỹ vận động cấm công nghệ 5G của Huawei nhưng Malaysia và Thái Lan vẫn hợp tác với Huawei. Thay vì “chọn phe”, họ ưu tiên tối đa hóa khả năng cạnh tranh kỹ thuật số của mình.

### **Sách lược ứng phó của Trung Quốc**

Việc Đông Nam Á chấp nhận đầu tư kỹ thuật và quy phạm số từ Mỹ sẽ gây tổn hại đến lợi ích kinh tế số của Trung Quốc trên phương diện địa kinh tế. Hợp tác kỹ thuật số của Mỹ ở Đông Nam Á là một cuộc đấu trí địa chính trị với Trung Quốc, làm suy yếu sự phụ thuộc kinh tế của các nước Đông Nam Á vào Trung Quốc, từ đó đưa các nước Đông Nam Á vào phạm vi ảnh hưởng địa chính trị của Mỹ. Về mặt ý thức hệ, *một mặt*, Mỹ muốn giảm bớt sự công nhận của các nước Đông Nam Á đối với công nghệ kỹ thuật số Trung Quốc, *mặt khác*, công kích mô hình kỹ thuật số của Trung Quốc là “chủ nghĩa chuyên chế kỹ thuật số”, kêu gọi các nước “dân chủ” đoàn kết và thiết lập hệ sinh thái kỹ thuật số dựa trên “giá trị chung”.

*Vì vậy*, Trung Quốc nên dựa vào Sáng kiến “Con đường tơ lụa kỹ thuật số”, tôn trọng chủ quyền kỹ thuật số của các nước Đông Nam Á, lấy Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế làm nền tảng, tham vấn đa phương, hướng tới mục tiêu lợi ích chung, nhằm xây dựng hệ sinh thái kỹ thuật số mở và cộng đồng chia sẻ tương lai trên không gian mạng ■

**TỪ BÍCH DIỆP**  
*tóm lược và giới thiệu*